

**TCVN 6709-2 : 2007
ISO/IEC GUIDE 21-2 : 2005**

Xuất bản lần 1

**CHẤP NHẬN TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ
VÀ TÀI LIỆU KHÁC CỦA ISO VÀ IEC THÀNH TIÊU CHUẨN
QUỐC GIA HOẶC TIÊU CHUẨN KHU VỰC -
PHẦN 2 : CHẤP NHẬN TÀI LIỆU KHÁC CỦA ISO VÀ IEC**

*Regional or national adoption of International Standards and
other International Deliverables –
Part 2: Adoption of International Deliverables other than International Standards*

Lời nói đầu

TCVN 6709-2 : 2007 và **TCVN 6709-1: 2007** thay thế TCVN 6709: 2000 (ISO/IEC Guide 21: 1999).

TCVN 6709-2 : 2007 hoàn toàn tương đương với ISO/IEC Guide 21-2: 2005.

TCVN 6709-2 : 2007 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn TCVN/TC 01 *Những vấn đề chung về tiêu chuẩn hóa* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

TCVN 6709-2 : 2007 là một phần của bộ tiêu chuẩn TCVN 6709 : 2007 (ISO/IEC Guide 21: 2005).

Bộ tiêu chuẩn gồm hai phần:

- Phần 1: Chấp nhận Tiêu chuẩn quốc tế ISO và IEC;
- Phần 2: Chấp nhận Tài liệu khác của ISO và IEC.

0. Giới thiệu

0.1 Tiêu chuẩn này quy định các phương pháp chấp nhận Tài liệu khác của ISO và IEC thành tài liệu quốc gia hoặc tài liệu khu vực. Các tài liệu khác của ISO và IEC này được ban hành bởi ISO và hoặc IEC bao gồm Quy định kỹ thuật, Quy định có tính phổ biến và các tài liệu tham khảo như Báo cáo kỹ thuật, Hướng dẫn, các tài liệu tại các hội thảo và các tài liệu khác.

0.2 Việc xác định mức độ tương đương và phương pháp chấp nhận được mô tả trong TCVN 6709-1 (ISO/IEC Guide 21-1) áp dụng cho Tiêu chuẩn quốc tế cũng như tài liệu khác do ISO và IEC ban hành. Tuy nhiên, Tiêu chuẩn quốc tế ISO và IEC chỉ được chấp nhận thành tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn khu vực, tức là thành tiêu chuẩn cùng loại. Tài liệu khác của ISO và IEC thông thường được chấp nhận thành tài liệu quốc gia hay tài liệu khu vực cùng loại hoặc loại tương tự. Tuy nhiên, cũng có thể chấp nhận thành tài liệu khác của ISO và IEC thành tài liệu loại khác (như Quy định kỹ thuật của ISO hoặc IEC có thể được chấp nhận thành Quy định kỹ thuật của quốc gia, nhưng cũng có thể được chấp nhận thành tiêu chuẩn quốc gia hoặc tài liệu khác).

0.3 Một số Tài liệu khác của ISO và IEC được đề cập trong Tiêu chuẩn này cũng có thể bị hủy bỏ, được thay thế sau một thời gian nào đó phù hợp với các quy định cụ thể của cơ quan tiêu chuẩn. Các cơ quan tiêu chuẩn chấp nhận các Tài liệu khác của ISO và IEC này trên quy mô quốc gia hoặc khu vực phải nhận thức rõ các quy định nêu trên và quyết định hoặc lựa chọn nguyên tắc chung hoặc nguyên tắc riêng để có thể thực hiện những hành động nhất quán nếu các Tài liệu khác của ISO và IEC này được hủy bỏ hoặc thay thế.

0.4 Cần lưu ý đến lời giới thiệu của TCVN 6709-1 : 2007 (ISO/IEC Guide 21-1 : 2005), nhất là sự liên quan đến tầm quan trọng của Tiêu chuẩn quốc tế ISO và IEC trong khuôn khổ của Hiệp định WTO TBT. Các tài liệu khác của ISO và IEC có thể thực hiện các chức năng tương tự nhằm làm giảm các rào cản kỹ thuật đối với thương mại và do đó tạo thuận lợi cho thương mại.

0.5 Cần lưu ý đến lời giới thiệu của TCVN 6709-1 : 2007 (ISO/IEC Guide 21-1 : 2005) và nhất là 0.3. Nguyên tắc là các khác biệt được giữ ở mức tối thiểu và cũng có thể áp dụng cho việc chấp nhận tài liệu không phải là tiêu chuẩn.

0.6 Cần lưu ý đến các yêu cầu về bản quyền, khai thác bản quyền và bản tiêu chuẩn và các ấn phẩm khác có liên quan được quy định trong các văn bản pháp lý khác.

Chấp nhận Tiêu chuẩn quốc tế và Tài liệu khác của ISO và IEC thành tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn khu vực –

Phần 2: Chấp nhận Tài liệu khác của ISO và IEC

Regional or national adoption of International Standards and other International Deliverables – Part 2: Adoption of International Deliverables other than International Standards

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các phương pháp sau đây:

- a) phương pháp chấp nhận Tài liệu khác của ISO và IEC thành tài liệu quốc gia hoặc tài liệu khu vực (điều 5);
- b) phương pháp ghi số hiệu tài liệu quốc gia hoặc tài liệu khu vực chấp nhận Tài liệu khác của ISO và IEC (điều 7).

2 Tài liệu viện dẫn

TCVN 6450: 2007 (ISO/IEC Guide 2: 2004), Tiêu chuẩn hoá và các hoạt động liên quan – Thuật ngữ chung và định nghĩa.

TCVN 6709-1: 2007 (ISO/IEC Guide 21-1: 2005), Chấp nhận Tiêu chuẩn quốc tế và Tài liệu khác của ISO và IEC thành tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn khu vực – Phần 1: Chấp nhận Tiêu chuẩn quốc tế ISO và IEC.

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Tiêu chuẩn này áp dụng các thuật ngữ và định nghĩa nêu trong TCVN 6450 : 2007 (ISO/IEC Guide 2 : 2004) và các thuật ngữ, định nghĩa sau đây:

3.1

Qui định kỹ thuật [Technical Specification (TS)]

Tài liệu do ISO hoặc IEC ban hành và thoả thuận trong tương lai có thể trở thành Tiêu chuẩn quốc tế ISO và IEC nhưng hiện tại:

- thiếu sự ủng hộ để ban hành thành Tiêu chuẩn quốc tế ISO và IEC;
- vẫn còn nghi ngờ về sự đồng thuận;
- đối tượng vẫn còn đang trong giai đoạn phát triển về mặt kỹ thuật; hoặc
- vẫn còn lý do khác chưa cho phép xuất bản thành Tiêu chuẩn quốc tế ISO và IEC.

CHÚ THÍCH 1: Nội dung của Qui định kỹ thuật, kể cả các phụ lục, có thể bao gồm các yêu cầu.

CHÚ THÍCH 2: Qui định kỹ thuật không được phép mâu thuẫn với Tiêu chuẩn quốc tế ISO và IEC hiện hành.

CHÚ THÍCH 3: Cho phép tạo ra sự cạnh tranh của các Qui định kỹ thuật về cùng một đối tượng.

CHÚ THÍCH 4: Trước tháng 7 năm 1999, Qui định kỹ thuật được coi là Báo cáo kỹ thuật loại 1 hoặc loại 2.

[ISO/IEC Directives, Part 2:2004, định nghĩa 3.4].

3.2

Qui định có tính phổ biến [Publicly Available Specification (PAS)]

Tài liệu do ISO hoặc IEC ban hành để đáp ứng nhu cầu cấp thiết của thị trường và thể hiện:

- sự đồng thuận trong một tổ chức bên ngoài ISO hoặc IEC, hoặc
- sự đồng thuận của các chuyên gia trong một nhóm công tác.

CHÚ THÍCH 1: Qui định có tính phổ biến không được phép mâu thuẫn với Tiêu chuẩn quốc tế ISO và IEC hiện hành.

CHÚ THÍCH 2: Cho phép có sự khác nhau của các Qui định có tính phổ biến về cùng một đối tượng.

[ISO/IEC Directives, Part 2:2004, định nghĩa 3.7].

3.3

Báo cáo kỹ thuật [Technical Report (TR)]

Tài liệu do ISO hoặc IEC ban hành bao gồm dữ liệu khác loại nhau được thu thập và thông thường được ban hành thành Tiêu chuẩn quốc tế ISO và IEC hoặc Qui định kỹ thuật.

CHÚ THÍCH 1: Dữ liệu nêu trên có thể bao gồm, ví dụ, dữ liệu thu thập từ một cuộc điều tra được tiến hành giữa các cơ quan quốc gia, dữ liệu về hoạt động của các tổ chức quốc tế khác hoặc dữ liệu về "thực trạng phát triển kỹ thuật" có liên quan đến tiêu chuẩn của các cơ quan quốc gia về một đối tượng cụ thể.

CHÚ THÍCH 2: Trước tháng 7 năm 1999, Báo cáo kỹ thuật được coi là Báo cáo kỹ thuật loại 3.

[ISO/IEC Directives, Part 2:2004, định nghĩa 3.5].

3.4

Hướng dẫn (Guide)

Tài liệu do ISO hoặc IEC ban hành đưa ra các qui tắc, chỉ dẫn hoặc khuyến nghị liên quan đến tiêu chuẩn hoá quốc tế.

CHÚ THÍCH: Các Hướng dẫn có thể đề cập đến những vấn đề mà tất cả người sử dụng Tiêu chuẩn quốc tế ISO và IEC quan tâm.

[ISO/IEC Directives, Part 2:2004, định nghĩa 3.6].

3.5

Đánh giá về xu hướng công nghệ [Technology Trend Assessment (TTA)]

Tài liệu do ISO hoặc IEC ban hành để đáp ứng nhu cầu hợp tác toàn cầu đối với những vấn đề về tiêu chuẩn hoá trong các giai đoạn đổi mới công nghệ gần đây và cho thấy thực trạng phát triển kỹ thuật hoặc xu thế về những lĩnh vực đang nảy sinh.

CHÚ THÍCH: Đánh giá về xu hướng công nghệ là kết quả của hoạt động tiên tiêu chuẩn hoá hoặc nghiên cứu mang tính điển hình.

3.6

Thoả thuận kỹ thuật về công nghiệp [Industry Technical Agreement (ITA)]

Tài liệu mang tính chất qui định hoặc tham khảo qui định các thông số của một sản phẩm hoặc dịch vụ mới.

CHÚ THÍCH 1: Thoả thuận kỹ thuật về công nghiệp chỉ có tại IEC.

CHÚ THÍCH 2: Một Thoả thuận kỹ thuật về công nghiệp được xây dựng bên ngoài cơ cấu kỹ thuật của IEC và làm tiến triển việc sản xuất và/hoặc đưa ra thị trường các sản phẩm công nghiệp. Cũng tương tự như với tiêu chuẩn hoặc qui định thực tế trong công nghiệp. Việc thúc đẩy nhanh chóng các khu vực công nghệ chính là người sử dụng tiềm năng các Thoả thuận kỹ thuật về công nghiệp, nhưng toàn bộ lĩnh vực kỹ thuật điện và điện tử (bao gồm công nghệ thông tin quốc tế (ICT)) cũng có thể được đề cập.

3.7

Thoả thuận tại Hội nghị Quốc tế [International Workshop Agreement (IWA)]

Tài liệu được soạn thảo tại một hội nghị nhằm đáp ứng những yêu cầu cấp thiết của thị trường.

CHÚ THÍCH 1: Thoả thuận tại Hội nghị Quốc tế chỉ có tại ISO.

CHÚ THÍCH 2: Các đề nghị tổ chức các hội nghị như vậy có thể xuất phát từ mọi nguồn và được Ban Điều hành Kỹ thuật của ISO thông qua. Ban Điều hành Kỹ thuật của ISO cũng chỉ định một cơ quan thành viên của ISO trợ giúp cơ quan đề nghị tổ chức hội nghị. Các Thoả thuận tại Hội nghị Quốc tế được thông qua theo nguyên tắc nhất trí trong số các thành viên tham gia hội nghị này.

CHÚ THÍCH 3: Một Thoả thuận tại Hội nghị Quốc tế được xây dựng bên ngoài cơ cấu kỹ thuật của ISO.

3.8

Loại (type)

⟨Loại tài liệu⟩

Loại tài liệu hoặc ấn phẩm cụ thể do một cơ quan tiêu chuẩn ban hành thành một tài liệu mang tính qui định hoặc tham khảo.

CHÚ THÍCH: Loại ấn phẩm thường liên quan đến qui trình áp dụng cho việc xây dựng tài liệu và có thể xác định mức độ nhất trí được thể hiện trong tài liệu.

3.9

Chấp nhận (adoption)

⟨Sự chấp nhận Tiêu chuẩn quốc tế ISO và IEC thành tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn khu vực⟩

Việc công bố hoặc ban hành một tài liệu qui chuẩn quốc gia hoặc khu vực dựa trên Tiêu chuẩn quốc tế ISO và IEC tương ứng, hoặc việc chấp thuận Tiêu chuẩn quốc tế ISO và IEC có cùng vị thế như tài liệu qui chuẩn quốc gia với việc xác định rõ mọi khác biệt so với Tiêu chuẩn quốc tế ISO và IEC.

CHÚ THÍCH 1: Chấp thuận theo TCVN 6450:2007 (ISO/IEC Guide 2:2004), định nghĩa 12.1.

CHÚ THÍCH 2: Thuật ngữ "taking over" đôi khi được sử dụng giống như khái niệm "chấp nhận".

3.10

Thay đổi biên tập (editorial change)

⟨của tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn khu vực so với Tiêu chuẩn quốc tế ISO và IEC⟩

Mọi thay đổi cho phép mà không làm thay đổi nội dung kỹ thuật của Tài liệu khác của ISO và IEC.

CHÚ THÍCH: Danh mục các thay đổi biên tập cho phép được nêu ở TCVN 6709-1: 2007 (ISO/IEC Guide 21-1: 2005), 4.2.

3.11

Khác biệt kỹ thuật (technical deviation)

⟨của tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn khu vực so với Tiêu chuẩn quốc tế ISO và IEC⟩

Mọi sự khác biệt giữa nội dung kỹ thuật của Tài liệu của các tổ chức ISO, IEC và nội dung kỹ thuật của tài liệu quốc gia hoặc tài liệu khu vực.

3.12

Thay đổi từ ngữ (change in word)

⟨khi chấp nhận Tiêu chuẩn quốc tế ISO và IEC được viết bằng một trong các ngôn ngữ chính thức của ISO/IEC⟩

Sự thay thế các từ hoặc câu đơn trong tài liệu quốc gia hoặc tài liệu khu vực bằng các từ hoặc câu đồng nghĩa cho phù hợp với ngôn ngữ thông dụng trong quốc gia hoặc khu vực chấp nhận Tài liệu khác của ISO và IEC đó.

VÍ DỤ: Sử dụng từ "elavator" thay cho "lift" ở một số nước.

3.13

Cấu trúc (structure)

(của tiêu chuẩn)

Thứ tự các điều, đoạn, bảng, hình, phụ lục.

3.14

Nguyên tắc thuận nghịch (vice versa principle)

Nguyên tắc trong đó mọi nội dung thoả mãn trong Tiêu chuẩn quốc tế ISO và IEC thì thoả mãn trong tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn khu vực và ngược lại, vì vậy tuân thủ Tiêu chuẩn quốc tế ISO và IEC thì cũng có nghĩa là tuân thủ tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn khu vực .

4 Mức độ tương đương

Áp dụng mức độ tương đương được qui định trong Điều 4 của TCVN 6709-1: 2007 (ISO/IEC Guide 21-1: 2005). Loại tài liệu quốc gia hoặc tài liệu khu vực chấp nhận không ảnh hưởng đến mức độ tương đương, mà được xác định rõ trong nội dung và cấu trúc.

5 Phương pháp chấp nhận

5.1 Áp dụng phương pháp chấp nhận được định nghĩa trong 5.1 đến 5.3 của TCVN 6709-1: 2007 (ISO/IEC Guide 21-1: 2005) và khuyến cáo lựa chọn các phương pháp chấp nhận khác nhau nêu trong 5.4 của TCVN 6709-1: 2007 (ISO/IEC Guide 21-1: 2005).

5.2 Tiêu chuẩn quốc tế ISO và IEC phải được chấp nhận thành tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn khu vực, tức là thành tài liệu quốc gia hoặc tài liệu khu vực cùng loại [đối với chấp nhận Tiêu chuẩn quốc tế ISO và IEC, xem TCVN 6709-1: 2007 (ISO/IEC Guide 21-1: 2005)]. Tài liệu khác của ISO và IEC thường được chấp nhận thành tài liệu quốc gia hoặc tài liệu khu vực cùng loại hoặc loại tương tự. Tuy nhiên, cũng có thể chấp nhận các Tài liệu khác của ISO và IEC thành tài liệu loại khác (như Qui định kỹ thuật của ISO hoặc IEC có thể được chấp nhận thành Qui định kỹ thuật quốc gia, nhưng cũng có thể được chấp nhận thành tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn khu vực hay thành tài liệu khác). Trong các trường hợp này, việc thay đổi loại tài liệu phải được chỉ ra một cách rõ ràng trong lời nói đầu hoặc lời giới thiệu của tài liệu chấp nhận. Việc lựa chọn loại tài liệu quốc gia hoặc tài liệu khu vực được xác định bởi các quy tắc và thủ tục do cơ quan tiêu chuẩn quốc gia hoặc khu vực chấp nhận tài liệu này qui định và áp dụng.

6 Phương pháp chỉ ra các khác biệt kỹ thuật và thay đổi biên tập

Áp dụng các phương pháp được qui định trong Điều 6 của TCVN 6709-1: 2007 (ISO/IEC Guide 21-1: 2005).

7 Phương pháp ghi số hiệu các tài liệu quốc gia hoặc tài liệu khu vực hoàn toàn tương đương với Tài liệu khác của ISO và IEC

7.1 Khái quát

Cũng như đối với tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn khu vực, khi tài liệu quốc gia hoặc tài liệu khu vực khác hoàn toàn tương đương với Tài liệu khác của ISO và IEC thì phải làm cho người sử dụng tiêu chuẩn nhận ra ngay điều này chứ không phải là sau khi xem xét nội dung của tiêu chuẩn.

7.2 Ghi số hiệu các tài liệu chấp nhận không có sự thay đổi về loại tài liệu

7.2.1 Đối với chấp nhận hoàn toàn, áp dụng các phương pháp ghi số hiệu trong 7.2.2 của TCVN 6709-1: 2007 (ISO/IEC Guide 21-1: 2005). Khuyến cáo áp dụng phương pháp: a) ghi số hiệu đơn hoặc b) ghi số hiệu kép, phương pháp a) được ưu tiên lựa chọn. Hai phương pháp này, ghi số hiệu đơn và ghi số hiệu kép, chỉ áp dụng cho việc chấp nhận hoàn toàn Tài liệu khác của ISO và IEC. Đối với trường hợp chấp nhận tương đương có sửa đổi, chỉ cho phép có một số hiệu tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn khu vực, nghĩa là không áp dụng phương pháp hoặc a) hoặc b).

7.2.2 Trong trường hợp chấp nhận hoàn toàn Tài liệu khác của ISO và IEC thành tài liệu quốc gia hoặc tài liệu khu vực cùng loại, cũng có thể, nhưng không quy định, đưa thêm định danh/số hiệu đăng ký của loại tài liệu quốc gia hoặc tài liệu khu vực này. Nếu không có định danh/số hiệu đăng ký thì loại tài liệu quốc gia hoặc khu vực phải được xem như là hoàn toàn tương đương với loại Tài liệu khác của ISO và IEC được chấp nhận. Tùy thuộc vào phương pháp đã chọn, để tăng thêm tính rõ ràng, năm ban hành của Tài liệu khác của ISO và IEC và/hoặc của tài liệu quốc gia hoặc tài liệu khu vực phải được bổ sung vào số hiệu tiêu chuẩn nếu có thể [xem Phụ lục E của TCVN 6709-1: 2007 (ISO/IEC Guide 21-1: 2005)].

VÍ DỤ 1: Trường hợp chấp nhận ISO/TS 10650 thành Qui định kỹ thuật của quốc gia XYZ ¹⁾ năm 2003, số hiệu hay dùng không có số hiệu đăng ký của loại tài liệu quốc gia chấp nhận này phải là:

XYZ ISO/TS 10650: 2003

VÍ DỤ 2: Trường hợp chấp nhận ISO/TS 10650 thành Qui định kỹ thuật của quốc gia XYZ năm 2003, số hiệu hay dùng có số hiệu của loại tài liệu quốc gia chấp nhận này ("XYZ/TS" chỉ thay thế "XYZ") phải là:

¹⁾ Ví dụ chỉ mang tính chất minh họa.

XYZ/TS ISO/TS 10650: 2003

Cả hai cách ghi số hiệu này tương đương và cho thấy Tài liệu khác của ISO và IEC đã được chấp nhận thành Qui định kỹ thuật của quốc gia XYZ.

VÍ DỤ 3: Ngoài ra, có thể áp dụng phương pháp ghi số hiệu kép, trong trường hợp này số hiệu của tài liệu quốc gia hoặc tài liệu khu vực phải là:

XYZ/TS 10000: 2003

ISO/TS 10650: 1999

hoặc viết

XYZ/TS 10000:2003 ISO/TS 10650: 1999

Khi sử dụng phương pháp ghi số hiệu kép, phần liên quan đến tài liệu quốc gia trong số hiệu của tài liệu phải xác định rõ loại tài liệu chấp nhận.

7.2.3 Một trường hợp chấp nhận đặc biệt không có sự thay đổi về loại tài liệu là chấp nhận Tài liệu khác của ISO và IEC thành tài liệu quốc gia hoặc tài liệu khu vực cùng loại hoặc loại tương tự nhưng có ký hiệu quy ước khác với ký hiệu quy ước của Tài liệu khác của ISO và IEC. Trong một số trường hợp, cơ quan tiêu chuẩn ban hành tài liệu quốc gia hoặc tài liệu khu vực không phải là tiêu chuẩn mà tài liệu này tương tự hoặc hoàn toàn tương đương với loại Tài liệu khác của ISO và IEC và là kết quả của một quá trình xây dựng giống với quá trình xây dựng Tài liệu khác của ISO và IEC được đề cập trong tiêu chuẩn này. Do vậy, cơ quan tiêu chuẩn quốc gia hoặc khu vực có thể xác định rằng tài liệu quốc gia hoặc tài liệu khu vực đã được xây dựng tại quốc gia hoặc khu vực chưa và tài liệu này thể hiện cùng một mức độ đồng thuận như Tài liệu khác của ISO và IEC tương ứng. Trong trường hợp này, có thể áp dụng một trong hai phương pháp ghi số hiệu khuyến cáo (xem 7.2.1) cho việc chấp nhận hoàn toàn.

VÍ DỤ 1: Định danh quốc gia cho chấp nhận Qui định kỹ thuật ISO/TS 10650 thành Tiêu chuẩn thực nghiệm (Experimental Standard (PS)¹⁾) do cơ quan tiêu chuẩn của quốc gia XYZ theo phương pháp ghi số hiệu đơn phải là:

PS ISO/TS 10650: 2003

VÍ DỤ 2: Ngoài ra, số hiệu quốc gia áp dụng theo phương pháp ghi số hiệu kép phải là:

PS 10000: 2003

ISO/TS 10650: 1999

hoặc viết

PS 10000:2003 ISO/TS 10650: 1999

¹⁾ Đây là một loại tài liệu hư cấu có tại quốc gia XYZ và là loại tài liệu giống hoặc tương tự với Qui định kỹ thuật của ISO.

CHÚ THÍCH: Trong hai ví dụ nêu trên, "PS" cũng có thể được thay thế bằng "XYZ/PS".

7.3. Ghi số hiệu các tài liệu chấp nhận có sự thay đổi về loại tài liệu

Tài liệu khác của ISO và IEC có thể được chấp nhận thành tài liệu quốc gia hoặc tài liệu khu vực khác loại. Một lý do cho sự thay đổi về loại tài liệu trong quá trình chấp nhận là loại Tài liệu khác của ISO và IEC cụ thể không có tại quốc gia hoặc khu vực và các cơ quan quốc gia hoặc khu vực có thẩm quyền quyết định không đưa ra loại tài liệu này. Trong các trường hợp như vậy, chấp nhận Tài liệu khác của ISO và IEC đòi hỏi có sự thay đổi về loại tài liệu như là một phần của quá trình chấp nhận.

Ví dụ là việc chấp nhận một Qui định kỹ thuật của ISO hoặc IEC thành tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn khu vực, hoặc chấp nhận một Hướng dẫn quốc tế thành tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn khu vực.

Trong các trường hợp này, nên cấp một số hiệu quốc gia hoặc khu vực riêng cho tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn khu vực để phân biệt loại tài liệu và sử dụng số hiệu này kết hợp số hiệu quốc tế theo phương pháp ghi số hiệu kép. Cũng có thể chỉ sử dụng số hiệu quốc gia hoặc khu vực riêng.

VÍ DỤ 1: Trong trường hợp cơ quan tiêu chuẩn của quốc gia XYZ, năm 2003, chấp nhận Qui định kỹ thuật ISO/TS 10650:1999 thành tiêu chuẩn quốc gia mà không có những thay đổi về nội dung và cấu trúc thì số hiệu được khuyến cáo sử dụng của tiêu chuẩn quốc gia, áp dụng cho phương pháp ghi số hiệu kép, phải là:

XYZ 12345: 2003

ISO/TS 10650: 1999

hoặc viết

XYZ 12345: 2003 ISO/TS 10650: 1999

VÍ DỤ 2: Đồng thời, số hiệu quốc gia có thể là:

XYZ 12345: 2003

Không phụ thuộc vào việc áp dụng một trong hai phương pháp ghi số hiệu, số hiệu quốc gia hoặc phần thể hiện quốc gia của số hiệu tiêu chuẩn (trong phương pháp ghi số hiệu kép) chỉ rõ loại của tài liệu quốc gia.

8 Phương pháp chỉ ra mức độ tương đương

Áp dụng các phương pháp chỉ ra mức độ tương đương trong Điều 8 của TCVN 6709-1: 2007 (ISO/IEC Guide 21-1: 2005) và được diễn giải trong các ví dụ dưới đây.

VÍ DỤ 1: XYZ ISO/TS 10650: 2003, *Thiết bị nha khoa – Máy vệ sinh răng chạy điện* (ISO/TS 10650: 1999, IDT).

VÍ DỤ 2: XYZ IEC/PAS 62206: 2003, *Chu kỳ nhiệt độ và điện* (IEC/PAS 62206: 2000, IDT).

VÍ DỤ 3: XYZ/PAS ISO/PAS 12158: 2003, *Phương tiện giao thông đường bộ – Hệ thống phanh – Phương pháp đo nhiệt độ* (ISO/PAS 12158:2002, IDT).

VÍ DỤ 4: XYZ 18850: 2003, *Nghị định thư quốc tế về kiểm soát chất kích thích* (ISO/PAS 18873: 1999, IDT).

VÍ DỤ 5: XYZ/PAS 2500: 2002, *Xơ bông – Xác định độ bền đứt tương đối của các chùm xơ phẳng* (ISO/PAS 17984: 2001, MOD).

VÍ DỤ 6: XYZ 13250-2: 2001, *Máy tạo tiếng vang không dẫn điện loại dẫn sóng – Phần 2: Hướng dẫn sử dụng máy tạo tiếng vang không dẫn điện loại dẫn sóng* (IEC/PAS 61338-2:2000, MOD).

VÍ DỤ 7: XYZ 12301: 2003, *Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền mẫu đối với giặt xà phòng* (ISO/PAS 11856: 2003, NEQ).

VÍ DỤ 8: XYZ/PAS 13401: 2003, *Phương tiện giao thông đường bộ – Hệ thống phanh của ô tô khách – Đo tính năng kỹ thuật của phanh* (ISO/PAS 62338: 2002, NEQ).

Các ví dụ 1, 2 và 3 cho thấy sự chấp nhận hoàn toàn Tài liệu khác của ISO và IEC thành tài liệu quốc gia cùng loại. Ví dụ 4 thể hiện sự chấp nhận hoàn toàn ISO/PAS thành tiêu chuẩn quốc gia. Ví dụ 5 và 6 trình bày các trường hợp chấp nhận tương đương có sửa đổi và có thay đổi về loại tài liệu. Ví dụ 7 và 8 nêu các trường hợp không phải là chấp nhận. Trong hai ví dụ cuối, cần phải cấp một số hiệu quốc gia riêng (xem 7.2.1).

Phụ lục A

(tham khảo)

Các ví dụ về phương pháp ghi số hiệu và nhận dạng mức độ tương đương của Tài liệu khác của ISO và IEC được chấp nhận

A.1 Khái quát

Các ví dụ dưới đây minh họa việc lựa chọn phương pháp ghi số hiệu các tài liệu quốc gia hoặc tài liệu khu vực chấp nhận hoàn toàn Tài liệu khác của ISO và IEC. Phương pháp ghi năm ban hành tài liệu hoàn toàn tương đương nêu trong Phụ lục E của TCVN 6709-1: 2007 (ISO/IEC Guide 21-1: 2005).

A.2 Các ví dụ về phương pháp ghi số hiệu các tài liệu chấp nhận không có sự thay đổi về loại tài liệu

A.2.1 Ví dụ 1

ISO/TS 4949: 2003, *Tên thép dựa vào các ký hiệu chữ cái*, được chấp nhận hoàn toàn thành Quy định kỹ thuật năm 2003 bởi cơ quan tiêu chuẩn của quốc gia XYZ. Nên lựa chọn các cách ghi số hiệu sau:

Lựa chọn	Số hiệu	Giải thích
a)	XYZ ISO/TS 4949: 2003	Ghi số hiệu đơn không có định danh/số hiệu đăng ký về loại tài liệu quốc gia
b)	XYZ/TS ISO/TS 4949: 2003	Ghi số hiệu đơn có định danh/số hiệu đăng ký về loại tài liệu quốc gia ("XYZ/TS")
c)	PS ISO/TS 4949: 2003	Ghi số hiệu đơn khi tài liệu quốc gia có ký hiệu qui ước khác nhưng cùng loại tài liệu hoặc loại tương tự ("PS" cũng có thể được thay bằng "XYZ/PS")
d)	XYZ/TS 9500:2003 ISO/TS 4949: 2003	Ghi số hiệu kép

Việc nhận dạng mức độ tương đương của các ví dụ như sau:

- a) XYZ ISO/TS 4949: 2003, *Tên thép dựa vào các ký hiệu chữ cái* (ISO/TS 4949: 2003, IDT);
- b) XYZ/TS ISO/TS 4949: 2003, *Tên thép dựa vào các ký hiệu chữ cái* (ISO/TS 4949: 2003, IDT);
- c) PS ISO/TS 4949: 2003, *Tên thép dựa vào các ký hiệu chữ cái* (ISO/TS 4949: 2003, IDT);
- d) XYZ/TS 9500 : 2003 ISO/TS 4949: 2003, *Tên thép dựa vào các ký hiệu chữ cái* (ISO/TS 4949: 2003, IDT).

A.2.2 Ví dụ 2

ISO/IEC Guide 59: 1994, *Qui phạm thực hành tốt hoạt động tiêu chuẩn hoá*, được chấp nhận hoàn toàn thành Hướng dẫn quốc gia năm 2001 bởi cơ quan tiêu chuẩn của quốc gia XYZ. Nên lựa chọn các cách ghi số hiệu sau:

Lựa chọn	Số hiệu	Giải thích
a)	XYZ ISO/IEC Guide 59: 2001	Ghi số hiệu đơn không có định danh/số hiệu đăng ký về loại tài liệu quốc gia
b)	XYZ Guide ISO/IEC Guide 59: 2001	Ghi số hiệu đơn có định danh/số hiệu đăng ký về loại tài liệu quốc gia ("XYZ Guide")
c)	XYZ Guide 25:2001 ISO/IEC Guide 59: 1994	Ghi số hiệu kép

Việc nhận dạng mức độ tương đương của các ví dụ như sau:

- a) XYZ ISO/IEC Guide 59: 2001, *Qui phạm thực hành tốt hoạt động tiêu chuẩn hoá*, (ISO/IEC Guide 59: 1994, IDT);
- b) XYZ Guide ISO/IEC Guide 59: 2001, *Qui phạm thực hành tốt hoạt động tiêu chuẩn hoá*, (ISO/IEC Guide 59: 1994, IDT);
- c) XYZ Guide 25: 2001 ISO/IEC Guide 59: 2001, *Qui phạm thực hành tốt hoạt động tiêu chuẩn hoá*, (ISO/IEC Guide 59: 1994, IDT).

A.3 Các ví dụ về phương pháp ghi số hiệu các tài liệu chấp nhận có sự thay đổi về loại tài liệu

A.3.1 Ví dụ 3

ISO/IEC Guide 59: 1994, *Qui phạm thực hành tốt hoạt động tiêu chuẩn hoá*, được chấp nhận hoàn toàn thành tiêu chuẩn quốc gia năm 2001 bởi cơ quan tiêu chuẩn của quốc gia XYZ. Nên lựa chọn các cách ghi số hiệu sau:

Lựa chọn	Số hiệu	Giải thích
a)	XYZ 2500: 2001 ISO/IEC Guide 59: 1994	Ghi số hiệu kép
b)	XYZ 2500: 2001	Cấp một số hiệu quốc gia riêng

Việc nhận dạng mức độ tương đương của các ví dụ như sau:

- a) XYZ 2500: 2001 ISO/IEC Guide 59: 1994, *Qui phạm thực hành tốt hoạt động tiêu chuẩn hoá*, (ISO/IEC Guide 59: 1994, IDT);
- b) XYZ 2500: 2001, *Qui phạm thực hành tốt hoạt động tiêu chuẩn hoá*, (ISO/IEC Guide 59:1994, IDT).

A.3.2 Ví dụ 4

IEC/PAS 62261: 2001, *Máy thu hình – Cấu trúc từ điển siêu dữ liệu*, được chấp nhận hoàn toàn thành tiêu chuẩn quốc gia năm 2003 bởi cơ quan tiêu chuẩn của quốc gia XYZ. Nên lựa chọn các cách ghi số hiệu sau:

Lựa chọn	Số hiệu	Giải thích
a)	XYZ 6780: 2003 IEC/PAS 62261: 2001	Ghi số hiệu kép
b)	XYZ 6780: 2003	Cấp một số hiệu quốc gia riêng

Việc nhận dạng mức độ tương đương của các ví dụ như sau:

- a) XYZ 6780: 2003 IEC/PAS 62261:2001, *Máy thu hình – Cấu trúc từ điển siêu dữ liệu* (IEC/PAS 62261: 2001, IDT);
- b) XYZ 6780: 2003, *Máy thu hình – Cấu trúc từ điển siêu dữ liệu* (IEC/PAS 62261: 2001, IDT).